**TOÁN**

**Bài 13: LUYỆN TẬP  (Trang 30, 31)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép nhân.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                   + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****-** Mục tiêu: + Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.+ Cách tiến hành |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)****a,** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 4 x 4 = | 5 x 2 = | 2 x 8 = | 6 x 6 = |
| 8 x 10 = | 3 x 9 = | 7 x 3 = | 9 x 5 = |

- GV Mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.b, Nêu các phép nhân thích hợp với mỗi hình vẽ -  GV nhận xét**Bài 2: Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**a, GV yêu cầu HS nêu đề bài- GV cho HS làm bảng con.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 4 x 1 = | 9 x 1 = | 1 x 7 = | 5 x 1 = |
| 1 x 4 = | 1 x 9 = | 7 x 1 = | 1 x 5 = |

- Yêu cầu HS nhận xét kết quả từng cột- GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.b, GV yêu cầu HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn.- GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.**Bài 3. (Làm việc nhóm 2)**a, GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và rút ra nhận xét b, Tính nhẩm- Yêu cầu HS đọc bài và làm việc cá nhân

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 0 x 7 = | 0 x 9 = | 0 x 5 = | 0 x 1 = |
| 7 x 0 = | 9 x 0 = | 5 x 0 = | 1 x 0 = |

- Gọi HS nối tiếp nêu kết quả- GV nhận xét tuyên dương | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
|  4 x 4 = 16  |   2 x 8 = 16 |
|   8 x 10 = 80 |     7 x 3 = 21 |
| 5 x 2 = 10 |    6 x 6 = 36 |
|    3 x 9 = 27 | 9 x 5  = 45 |

+ HS khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu- HS quan sát hình vẽ làm việc theo nhóm đôi- HS chia sẻ bài làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   2 x 6 = 126 x 2 = 123 x 7 = 217 x 3 = 21+ 1 HS đọc đề bài.+ HS nối tiếp nêu miệng câu trả lời, GV ghi nhanh lên bảng.

|  |  |
| --- | --- |
| 4 x 1 = 4 |    9 x 1 = 9 |
| 1 x 4 = 4 |      1 x 9 = 9 |
| 1 x 7 = 7 |    5 x 1 = 5 |
|      7 x 1 = 7 |      1 x 5 = 5 |

- HS nhận xét: Các phép tính đều nhân với 1, vị trí các thừa số thay đổi nhưng kết quả không thay đổi.- HS chia sẻ trước lớp+ HS cùng tóm tắt bài toán với GV.- HS làm việc nhóm 4: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.- HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| 0 x 7 = 0 |   0 x 9 = 0 |
| 7 x 0 = 0 |      9 x 0 = 0 |
| 0 x 5 = 0 |   0 x 1 = 0 |
|   5 x 0 = 0 |      1 x 0 = 0 |

 |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 4: (31)**- Yêu cầu HS đọc bài- GV Nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét tiết học. | - HS đoc thầm yêu cầu bài toán- HS quan sát tranh, làm việc theo nhóm 4.- HS chia sẻ tình huống+ Trên cầu có 2 nhóm sóc đang nhảy múa, mỗi nhóm có 6 con sóc. Hỏi có tất cả bao nhiêu con sóc nhày múa trên cầu?+ Có 6 đội khỉ đang đua xe đạp, mỗi đội có 2 con khỉ. Hỏi có tất cả bao nhiêu con khỉ đang đua xe?+ Có 3 nhóm thiên nga đang bơi, mỗi nhóm có 4 con thiên nga. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thiên nga đang bơi? |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

 **Ngày soạn:5/10/2024**

**Ngày Dạy:Thứ 3 ngày 8/10/2024**

**TOÁN**

**Bài 14: LUYỆN TẬP (Tiếp theo)**

**Trang 32, 33**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Onn tập về các bàng nhân đã học.

- Làm quen với Bảng nhân hai lỗi vào và sử dụng bảng này trong thực hành tính.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Ôn luyện kĩ năng vận dụng các bảng nhân đã học để thực hiện các phép tính nhân đã cho.+ Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 4)**- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4+ Mỗi HS trong nhóm lần lượt lấy các nhóm thẻ số, chọn hai số bất kì, nêu phpe nhân thích hợp rồi nêu kết quả.- GV mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Quan sát bảng nhân và thực hiện các hoạt động sau: (Làm việc cá nhân).****a)** a, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhânb, Sử dụng bảng nhân để tìm kết quả các phép tính sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 7 x 7 | 4 x 9 | 3 x 5 |
| 5 x 8 | 2 x 6 | 9 x 2 |

- GV nhận xét từng bài, tuyên dương.**Bài 3: (33)**- Yêu cầu HS đọc bài- Làm việc theo nhóm đôi- GV nhận xét, tuyên dương | + 1 HS đọc đề bài.- Các nhóm thực hiện chơi.- Đại diện nhóm lên đố cả lớp- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm+ 1 HS Đọc đề bài.+ HS quan sát- HS lắng nghe theo dõi- HS đọc yêu cầu và làm bài

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 7 x 7 = 14 | 4 x 9 =36 | 3 x 5 = 15 |
| 5 x 8 = 40 | 2 x 6 = 12 | 9 x 2 = 18 |

- HS nhận xét- HS đọc thầm yêu cầu bài toán và làm việc theo nhóm đôi- HS sử dụng bảng nhân để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho.- HS chia sẻ kết quả:+ Phép tính sai: 9 x7 = 62 5 x 5 = 30  4 x 2 = 9+ Sửa lại: 9 x 7 = 63 5 x 5 = 25 4 x 2 = 8- HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Một bạn nêu phép nhân, bạn kia tính kết quả, nếu tính đúng thì dành được quyền đố bạn.- GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |